



**TRUNG TÂM TƯ VẤN
VÀ HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP**

**GIÁ CẢ NÔNG SẢN
TẠI CHỢ THỦ ĐỨC
(Ngày 01/3/2021)**

STT	Nhóm hàng	Nguồn hàng	Giá cả
I	Rau củ quả	đồng/kg	
1	Cải thảo	Wà-Lat	6.000
2	Xà lách búp	Wà-Lat	6.000
3	Cải bắp tròn	Wà-Lat	5.000
4	Cải ngọt	Tief Giang	10.000
5	Cải bẹ xanh	Cah thz	13.000
6	Rau muống nước	vung lah caji	21.000
7	Rau muống hột	vung lah caji	11.000
8	Cải thìa	Tief Giang	7.000
9	Rau quế	miehi tay	18.000
10	Bầu	Tay Ninh	5.000
11	Su su	Wà-Lat	4.000
12	Khoai lang bí	Wà-Lat	11.000
13	Cà chua	Wà-Lat	7.000
14	Bông cải xanh	Wà-Lat	14.000
15	Cà rốt	Wà-Lat	17.000
16	Củ cải trắng	Wà-Lat	5.000
17	Su hào	Wà-Lat	4.000
18	Đậu hà lan	Wà-Lat	35.000
19	Đậu cove trắng	Wà-Lat	14.000
20	Khoai tây hồng	Wà-Lat	23.000
21	Bí đỏ	Tra-Vinh	9.000
22	Bí xanh	Hoc Moh	4.000
23	Khổ qua	Hoc Moh	12.000
24	Dưa leo	Hoc Moh	4.000
25	Đậu bắp	Bmh Dl zng	9.000
26	Cà tím	Bmh Dl zng	9.000
27	Ớt cay Batri	miehi tay	17.000
28	Chanh giầy	Long A, B.Tre	25.000
29	Tỏi	Ly Son	65.000
30	Hành lá (hành hương)	miehi tay	18.000
31	Ngò rí	Go-Cohg	17.000

II	Trái cây		
1	Cam sành	Vĩnh Long	15.000
2	Cam xoàn	Vĩnh Long	25.000
3	Quýt đường	Tiền Giang	28.000
4	Quýt tiêu	Tiền Giang	
5	Bưởi da xanh	Bến Tre	14.000
6	Bưởi năm roi	Tiền Giang	18.000
7	Xoài Đài Loan	Tiền Giang	11.000
8	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	35.000
9	Xoài ghép	Tiền Giang	9.000
10	Xoài keo		5.000
13	Xoài cát chu		11.000
14	Táo xanh	Phan Rang	9.000
15	Dưa hấu dài đỏ	Tiền Giang	12.000
16	Dưa hấu sọc	Tiền Giang	12.000
17	Nho đỏ Phan Rang	Phan Rang	23.000
18	Nho xanh Phan Rang	Phan Rang	40.000
19	Thanh Long Bình Thuận	Bình Thuận	27.000
20	Thanh Long Long An	Long An	27.000
21	Đu đủ	Long Khanh	14.000
22	Chôm chôm thường	Long Khanh	20.000
23	Chôm chôm thái		45.000
24	Chôm chôm nhãn		33.000
25	Mãng cầu tròn	Tây Ninh	45.000
26	Nhãn huế	Tiền Giang	12.000
27	Nhãn xùong	Tiền Giang	68.000
29	Vú sữa	Cần Thơ	18.000
30	Vú sữa lò rèn		28.000
33	Lồng mứt	Tiền Giang	16.000